

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA HƯNG  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ - ST  
Ngày: 02 - 4 - 2024.  
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Ích.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Mạnh Toàn.
2. Bà Dương Thị Vui.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Ninh Văn D – Sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Chị Đỗ Thị N – Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt anh D, chị N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại phiên tòa hôm nay anh Ninh Văn D vắng mặt nhưng trong đơn khởi kiện lập ngày 29/7/2023 cũng như lời khai anh Ninh Văn D trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Anh kết hôn với chị Đỗ Thị N vào tháng 7/2019 trên cơ sở tự

nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau do không thể hàn gắn vợ chồng ly thân nhau từ tháng 7/2023. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị N không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị N.

Về con chung: Anh Ninh Văn D xác định giữa anh và chị N có một con chung là cháu Ninh Gia H, sinh ngày 09/02/2018. Hiện cháu H đang do chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vợ chồng ly hôn chị N có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi và không yêu cầu anh đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu H cùng chị anh cũng nhất trí.

Về tài sản chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh D đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay chị Đỗ Thị N vắng mặt. Lời khai của chị N tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Chị kết hôn với anh D vào tháng 7/2019 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, tức nhau vì lời ăn tiếng nói dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 7/2023 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Ninh Văn D xin ly hôn chị thì chị không nhất trí ly hôn vì chị vẫn còn tình cảm với anh D và con còn nhỏ.

Về con chung: Chị Đỗ Thị N thống nhất xác định giữa chị và anh D có một con chung là cháu Ninh Gia H, sinh ngày 09/02/2018. Hiện cháu H đang do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu H và không yêu cầu anh D phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q: Xử lý hôn giữa anh Ninh Văn D và chị Đỗ Thị N; Về con chung: Giao cháu Ninh Gia H, sinh ngày 09/02/2018 cho chị Đỗ Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N; Về án phí dân sự sơ thẩm: anh D phải nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Ninh Văn D và chị Đỗ Thị N đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay anh D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vụ án chị xin ly hôn chị N và được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay anh Ninh Văn D và chị Đỗ Thị N vắng mặt. Anh D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D và chị N là phù hợp với Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Ninh Văn D và chị Đỗ Thị N vào tháng 07/2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân gia đình hai bên đã khuyên giải. Do không thể hàn gắn tháng 7/2023 vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh D đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía chị N không nhất trí ly hôn vì chị vẫn còn tình cảm và con còn nhỏ.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh D và ý kiến của chị N Hội đồng xét xử thấy: Kể từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên đã hoà giải nhiều lần nhưng không thành, khi Toà án thụ lý giải quyết đã triệu ttaapj chị N đến Toà để

Hoà giải nhưng chị N không đến và chị bé con bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Như vậy trên thực tế mâu thuẫn giữa vợ chồng giữa anh D và chị N đã trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh D xin ly hôn chị N nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Ninh Văn D và chị Đỗ Thị N đều thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là cháu Ninh Gia H, sinh ngày 09/02/2018. (Hiện cháu H đang do chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng). Vợ chồng ly hôn chị N xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị và anh D cũng nhất trí. Xét việc thỏa thuận giải quyết nuôi con chung của chị N và anh D thấy là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Ninh Văn D và chị Đỗ Thị N đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ninh Văn D phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp. Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử lý hôn giữa anh Ninh Văn D và chị Đỗ Thị N.

2 - Về con chung: Xử giao cháu Ninh Gia H, sinh ngày 09/02/2018 cho chị Đỗ Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Ninh Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Ninh Văn D phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai số 0001308 ngày 08/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, anh D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị D1, anh Q1. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:* - Toà án Tỉnh.

- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã Nghĩa Châu.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Trần Trọng Ích**